

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Nguyễn Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 685/2019/TLST-HNGĐ ngày 10-12-2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04-02-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Tuyết S, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Khôi P, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-10-2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Tuyết S trình bày: Chị và anh P tự nguyện tìm hiểu, chung sống vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P cờ

bạc và đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh ngày: 22/3/1994 và Võ Khôi D, sinh ngày: 25/10/1999. Con chung đã thành niên, tự lao động và sinh sống được, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19-12-2019, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 17-01-2020 anh P trình bày: Anh và chị S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh ngày: 22/3/1994 và Võ Khôi D, sinh ngày: 25/10/1999. Con chung đã thành niên, tự lao động và sinh sống được, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Tuyết S và anh Võ Khôi P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh ngày: 22/3/1994 và Võ Khôi D, sinh ngày: 25/10/1999. Con chung đã thành niên, tự lao động và sinh sống được, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Sương phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Tuyết S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Khôi P; bị đơn anh Võ Khôi P có địa chỉ cư trú tại khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đó xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết

theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Võ khôi P sống chung như vợ chồng với nhau vào năm 1992 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Trương Thị Tuyết S và anh Võ Khôi P là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Khoản 1, Điều 9 và Khoản 1, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó không công nhận chị Trương Thị Tuyết S và anh Võ Khôi P là vợ chồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh ngày: 22/3/1994 và Võ Khôi D, sinh ngày: 25/10/1999. Con chung đã thành niên, tự lao động và sinh sống được, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Chị Sương phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 9; Khoản 1, Điều 14 và Khoản 2, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận vợ chồng giữa chị Trương Thị Tuyết S và anh Võ Khôi P.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Thu T, sinh ngày: 22/3/1994 và Võ Khôi D, sinh ngày: 25/10/1999. Con chung đã thành niên, tự lao động và sinh sống được, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Tuyết S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp theo biên lai thu số 0001833 ngày 04-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thiết